TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2020/QĐST-DS	*Bắc Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20/5/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/TLST-DS ngày 26/2/2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 20/5/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng X

Địa chỉ: Số 02, L, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng G- Giám đốc Ngân hàng X- Chi nhánh Bắc Giang II, theo Quyết định uỷ quyền số: 2965/QĐ-HĐTV-PC ngày 27/12/2019 Tổng giám đốc Ngân hàng X.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Giáp Quang K- Cán bộ pháp chế, Ngân hàng X chi nhánh Bắc Giang II

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 5, ngách 59, khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Hà Văn T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 5, ngách 59, khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng:

Tính đến ngày 20/5/2020, bà C và ông T còn nợ Ngân hàng X (Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng số 2501LAV201801951 ngày 04/12/2018 tổng số tiền

348.059.589 đồng, trong đó số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi 48.059.589 đồng (Lãi trong hạn là 28.500.000 đồng, lãi quá hạn là 19.559.589 đồng). Bà C và ông T có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng như sau:

+ Lần thứ nhất: Ngày 30/5/2020, thanh toán cho Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Ngày 30/6/2020, thanh toán cho Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng.

+ Lần thứ ba: Ngày 30/7/2020, thanh toán cho Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng.

+ Lần thứ tư: Ngày 30/8/2020, thanh toán cho Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng.

+ Lần thứ năm: Ngày 30/9/2020, thanh toán cho Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng.

+ Lần thứ sáu: Ngày 30/10/2020, thanh toán cho Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng.

+ Lần thứ bảy: Ngày 30/11/2020, thanh toán cho Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng.

+ Lần thứ tám: Ngày 15/12/2020, thanh toán cho Ngân hàng số tiền 208.059.089 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 20/5/2020 (ngày hòa giải thành) tính đến ngày 15/12/2020 theo Hợp đồng tín dụng số 2501LAV201801951 ngày 04/12/2018 giữa Ngân hàng X- Chi nhánh thành phố B II với bà Nguyễn Thị C.

Kể từ ngày 20/5/2020 bà C và ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 2501LAV201801951 ngày 04/12/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng 2501LAV201801951 ngày 04/12/2018.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp bà C và ông T vi phạm bất kỳ một phân kỳ thanh toán nào như nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án và yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 152331105 ngày 18/01/2015 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2017028.335/HĐSĐBS ngày 22/11/2017 giữa Ngân hàng X- Chi nhánh thành phố BII với bà Nguyễn Thị C và ông Hà Văn T, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền đối với thửa đất được cấp UBND thành phố B Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành H 03512/QĐ 364/QĐ-UBND ngày 29/12/2006, Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2.3. Về án phí:

- Bà C và ông T có nghĩa vụ liên đới chịu 8.701.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 8.379.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000880 ngày 24/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- THA TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Thắng